# TÌNH HÌNH SỞ HỮU RUỘNG ĐẤT CÔNG Ở HUYỆN HÀ CHÂU, TỈNH HÀ TIÊN QUA NGHIÊN CỨU TƯ LIỆU ĐỊA BẠ NĂM MINH MẠNG THỨ 17 (1836)

**Bùi Hoàng Tân***
*Trường Đại học Cần Thơ*

TÓM TẮT

Huyện Hà Châu, tỉnh Hà Tiên ở nửa đầu thế kỉ XIX là một trong những vùng đất mới được khai phá nhưng diện tích canh tác thực sự chưa nhiều. Nguồn tư liệu địa bạ triều Nguyễn đã góp phần phản ánh những nét đặc trưng trong cơ cấu sở hữu ruộng đất công ở huyện Hà Châu về diện tích và quy mô sở hữu. Ở khía cạnh khác, bài viết còn gợi mở hướng nghiên cứu mới về vấn đề chủ quyền lãnh thổ quốc gia ở vùng biên giới Tây Nam Việt Nam dưới triều Nguyễn trong mối quan hệ với Chân Lạp và Xiêm ở nửa đầu thế kỉ XIX.

**Từ khóa:** *huyện Hà Châu; tỉnh Hà Tiên; tư liệu địa bạ; ruộng đất; Minh Mạng*

## KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT HÀ CHÂU

Hà Châu là đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Hà Tiên được thiết lập vào năm 1832. Tuy vậy, vùng đất này nhiều lần được thay đổi tên gọi và địa giới nên lịch sử diên cách khá phức tạp.

Trước thế kỉ VII, vùng đất này thuộc địa phận của Phù Nam. Sau đó, bị người Chân Lạp chiếm dụng từ thế kỉ VII – XVII nhưng họ không thực sự làm chủ và tổ chức hoạt động canh tác, về cơ bản vẫn là một vùng đất hoang vô chủ. Cuối thế kỉ XVII, Mạc Cửu vì bất mãn với triều đại Mãn Thanh (Trung Quốc) đã vượt biển về phương Nam để tìm kiếm nơi cư trú mới. Theo kết quả nghiên cứu của tác giả Trương Minh Đạt thì năm 1708 Mạc Cửu mới thực sự mở mang đất Hà Tiên – Rạch Giá – Cà Mau và Phú Quốc, trong đó bao gồm cả phần đất thuộc Hà Châu [1, tr.49].

Năm 1708, Mạc Cửu đã dâng toàn bộ đất Hà Tiên cho chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong và được sắc phong làm Tổng binh trấn Hà Tiên. Như vậy, toàn bộ đất đai trấn Hà Tiên, trong đó bao gồm cả phần đất Hà Châu chính thức thuộc chủ quyền của Việt Nam dưới thời chúa Nguyễn. Trong gần một thế kỉ (đầu thế kỉ XVIII – cuối thế kỉ XVIII), dòng họ Mạc đã ra sức xây dựng và phát triển trấn Hà Tiên trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa thịnh vượng ở phía Nam xứ Đàng Trong.

Cuối thế kỉ XVIII, vùng đất này chịu nhiều ảnh hưởng bởi sự xâm chiếm của Xiêm, Chân Lạp và các biến động chính trị đặc biệt là cuộc nội chiến Tây Sơn với chính quyền Chúa Nguyễn. Năm 1777, chính quyền Tây Sơn đã làm chủ trấn Hà Tiên, Mạc Thiên Tích đã bỏ chạy sang Xiêm cầu viện và tự vẫn ở Xiêm năm 1780. Năm 1780, Nguyễn Ánh tái chiếm được trấn Hà Tiên nhưng vẫn giao Mạc Tử Thiêm làm cai cơ trấn Hà Tiên. Dưới thời vua Gia Long thì vùng đất Hà Châu về cơ bản vẫn thuộc quyền quản lý của trấn Hà Tiên.

Năm 1825, vua Minh Mạng cho lập huyện Hà Tiên. Năm 1826, cho sáp nhập huyện Hà Tiên vào phủ An Biên. Năm 1832, cho đổi tên phủ An Biên thành phủ Khai Biên và huyện Hà Tiên thành huyện Hà Châu, giao cho phủ Khai Biên quản lý. Năm 1834, cho đổi phủ Khai Biên thành phủ An Biên như cũ. Năm 1836, triều Nguyễn đã thực hiện đo đạc ruộng đất và lập địa bạ Nam Kỳ. Trong đó có huyện Hà Châu thuộc tỉnh Hà Tiên bao gồm 5 tổng với 44 xã, thôn: Hà Nhuận, Hà Thanh, Nhuận Đức, Thanh Di và Phú Quốc. Căn cứ vào ghi chép của *Đại Nam nhất thống chí*, thì giới hạn huyện Hà Châu ở nửa đầu thế kỉ XIX: *"huyện Hà Châu: đông tây cách nhau 27 dặm, nam bắc cách nhau 42 dặm, phía đông đến địa giới huyện Hà Âm tỉnh An Giang 25 dặm, phía tây giáp biển 2 dặm, phía nam giáp địa giới huyện Kiên Giang 22 dặm, phía bắc đến địa giới Cao Miên 20 dặm"* [4, tr.8].

Về cơ bản, huyện Hà Châu ở nửa đầu thế kỷ XIX được giới hạn bởi phần đất thuộc tổng

* *Tel. 01667700588; Email: bhtan@ctu.edu.vn*

Hà Thanh, Thanh Di và Phú Quốc tương ứng với thị xã Hà Tiên, huyện Kiên Lương và huyện Phú Quốc thuộc tỉnh Kiên Giang ngày nay và phần đất các tổng Hà Nhuận và Nhuận Đức tương ứng với các huyện Banteay Meas, Kampong Trach của tỉnh Kampot và huyện Kiri Vong của tỉnh Takéo và thành phố Keb thuộc lãnh thổ Campuchia hiện nay.

## TÌNH HÌNH RUỘNG ĐẤT CÔNG Ở HUYỆN HÀ CHÂU NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX QUA TƯ LIỆU ĐỊA BẠ NĂM MINH MẠNG THỨ 17 (1836)

### Khái quát về ruộng đất công

Ruộng đất công ở huyện Hà Châu bao gồm quan điền, quan thổ và công điền, công thổ. Trong đó:

Quan điền, quan thổ là loại ruộng đất thuộc sở hữu công do nhà nước trực tiếp quản lý. Quan điền được ghi nhận do các cơ binh đồn trú ở lỵ sở Hà Tiên khai khẩn, chủ yếu là quan sơn điền tức là ruộng gò trồng lúa. Quan thổ chủ yếu là đất trồng tiêu của tư nhân bị bỏ hoang do loạn lạc. Ruộng đất này được giao cho binh lính canh tác và nguồn thu dùng nuôi quân, hoặc, cho dân lĩnh canh và nộp thuế cao hơn thuế công điền.

Công điền, công thổ ở huyện Hà Châu là ruộng đất thuộc sở hữu nhà nước được phân giao cho xã, thôn canh tác và nộp thuế theo hạng ruộng đất công đã quy định. Công điền tập trung ở thôn Thuận An và xã Tiên Quán, đều ghi là bản thôn đồng canh, bản xã đồng canh. Công thổ chủ yếu là đất dân cư *"những dân cư, chỗ nào là đất hoang và gò đống, trong sổ không ghi người nào trước đã nộp thuế thì liệt làm hạng đất dân cư, miễn thuế; nếu có chủ khai nhận, thì cho dân đánh giá, nộp thuế theo hạng đất công"* [5, tr.983]. Cách thức quản lý và phân chia công điền, công thổ ở huyện Hà Châu có sự khác biệt so với ruộng đất công làng xã ở Bắc Bộ. Do đặc điểm chung của xã, thôn ở đồng bằng Nam Bộ không mang tính khép kín và không có tính tự trị cao. Mặt khác, công điền ở huyện Hà Châu đa phần là ruộng đất mới khai khẩn, việc phân canh cho dân sở tại nhằm tạo sự ổn định đời sống xã hội và góp phần đảm bảo yếu tố an ninh quốc phòng. Vì vậy đã phản ánh tính chất sở hữu kép giữa nhà nước và xã, thôn trong sở hữu và quản lý công điền, công thổ. Nhà nước là chủ thể khởi xướng và hỗ trợ, nhân dân là chủ thể trực tiếp khai hoang và canh tác. Tuy nhiên, người lĩnh canh chỉ được quyền canh tác và sản xuất trên diện tích đã được phân chia nhưng không có quyền sở hữu và quyết định đối với ruộng đất này.

### Về diện tích ruộng đất

Qua thống kê 44 địa bạ huyện Hà Châu cho thấy, diện tích ruộng đất công ở huyện Hà Châu là 158 mẫu chiếm 21,48% tổng diện tích ruộng đất của huyện.

**Bảng 1.** *Thống kê diện tích ruộng đất công*

*Đơn vị tính: mẫu. sào. thước tấc*

| TT | Tổng | Tổng diện tích | Ruộng đất công | Tỉ lệ % |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Hà Nhuận | 48.7.2.6 | 2.7.1.5 | 5,56 |
| 2 | Hà Thanh | 255.2.0.1 | 109.5.7.1 | 42,93 |
| 3 | Nhuận Đức | 88.3.14.0 | 15.2.2.7 | 17,22 |
| 4 | Phú Quốc | 17.3.11.3 | 11.3.4.5 | 65,21 |
| 5 | Thanh Di | 329.0.1.4 | 19.8.9.5 | 6,04 |
| | **Tổng cộng** | **738.6.14.4** | **158.6.10.3** | **21,48** |

*Nguồn: Địa bạ huyện Hà Châu năm Minh Mạng thứ 17 (1836)*

Theo đó, tổng Hà Thanh có diện tích ruộng đất công nhiều nhất huyện với hơn 109 mẫu. Tổng Hà Thanh có vị trí tiếp giáp với sông Giang Thành nối liền đầm Đông Hồ và nhiều kênh rạch thông ra biển nên việc khai khẩn đất đai của quân đồn trú dễ dàng hơn. Mặt khác, đây còn nơi đặt lỵ sở của tỉnh Hà Tiên *"trước kia tỉnh lỵ Hà Tiên ở xã Mỹ Đức huyện Hà Châu, năm Minh Mệnh thứ 9 dời đến thủ sở Giang Thành, năm thứ 14 lại dời về chỗ cũ"* [4, tr.12]. Do vậy, dân cư tập trung sinh sống đông đúc ở khu vực trung tâm, cần cứ theo nguyên tắc lập công thổ thì đất dân cư ở huyện Hà Châu được xác định là công thổ. Vì thế, tổng Hà Thanh có diện tích ruộng đất công lớn hơn so với các tổng còn lại của huyện Hà Châu.

Trong khi đó, tổng Hà Nhuận có diện tích ruộng đất công nhỏ nhất huyện Hà Châu với khoảng 2 mẫu. Địa phận của tổng Hà Nhuận ở nửa đầu thế kỷ XIX tương ứng với các phần đất thuộc lãnh thổ Campuchia tiếp giáp với

biên giới Việt Nam tại thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang ngày nay, do điều kiện tự nhiên nơi đây còn nhiều khó khăn nên việc thực hiện chính sách khai hoang của nhà nước còn nhiều hạn chế. Mặt khác, tình hình xã hội nơi đây luôn xáo trộn, mãi đến năm 1836 thì phần lớn các xã thôn được tái lập và đo đạc ruộng đất. Vì thế, quá trình khai hoang gần như thực hiện lại từ đầu.

Riêng tổng Phú Quốc, diện tích ruộng đất công, chủ yếu là công thổ chiếm tỉ lệ lớn so với tổng diện tích ruộng đất của tổng. Do điều kiện địa hình hải đảo nên thuận lợi cho đánh bắt thủy hải sản và là nơi diễn ra các hoạt động buôn bán, trao đổi hàng hóa. Chính vì thế, phần lớn đất đai của tổng Phú Quốc là đất dân cư nên xếp vào hạng công thổ.

Cơ cấu diện tích giữa quan điền, quan thổ và công điền, công thổ, như sau:

**Bảng 2.** *So sánh diện tích quan điền, quan thổ và công điền, công thổ ở huyện Hà Châu*

*Đơn vị tính: mẫu. sào. thước. tấc*

| TT | Tổng | Quan điền Quan thổ | Tỉ lệ % | Công điền Công thổ | Tỉ lệ % |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Hà Nhuận | - | 0 | 2.7.1.5 | 5,56 |
| 2 | Hà Thanh | 74.9.6.9 | 29,37 | 34.6.0.2 | 13,56 |
| 3 | Nhuận Đức | 15.2.2.7 | 17,22 | | 0 |
| 4 | Phú Quốc | | 0 | 11.3.4.5 | 65,21 |
| 5 | Thanh Di | 18.0.1.9 | 5,48 | 1.8.7.6 | 0,56 |
| **Tổng cộng** | | **108.1.11.5** | **14,64** | **50.4.13.8** | **6,84** |

*Nguồn: Địa bạ huyện Hà Châu năm Minh Mạng thứ 17 (1836)*

Tổng Hà Nhuận chỉ có diện tích công thổ với 2.7.1.5 chiếm 5,56% diện tích ruộng đất của tổng. Diện tích công thổ tập trung ở thôn Hoa Giáp, thôn Tiên Hưng và thôn Tiên Phước.

Tổng Hà Thanh: diện tích quan điền, quan thổ là 74.9.6.9 chiếm 29,37% diện tích ruộng đất của tổng; diện tích công điền, công thổ là 34.6.0.2 chiếm 13,56% diện tích ruộng đất của tổng và phân bố ở hầu khắp các xã, thôn của tổng Hà Thanh.

Tổng Nhuận Đức chỉ có quan thổ với diện tích là 15.2.2.7 chiếm 17,22% diện tích ruộng đất của tổng và tập trung duy nhất ở thôn Hòa Luật.

Tổng Phú Quốc chỉ có công thổ với diện tích là 11.3.4.5 chiếm 65,21% diện tích ruộng đất của tổng và tập trung ở 9/10 thôn của tổng Phú Quốc.

Tổng Thanh Di có diện tích quan điền, quan thổ là 18.0.1.9 chiếm 5,48% diện tích ruộng đất của tổng và chỉ có công thổ với diện tích là 1.8.7.6 chiếm 0,56% diện tích ruộng đất của tổng.

Về cơ bản, diện tích ruộng đất công ở huyện Hà Châu được ghi nhận trong địa bạ là số liệu cuộc tổng kiểm kê ruộng đất năm 1836. Công cuộc khai phá đất hoang đối với nơi đây vẫn tiếp diễn trong những năm sau đó. Do vậy, diện tích ruộng đất công sẽ có sự gia tăng, đặc biệt từ năm 1850 đến năm 1866, triều đình đã có nhiều biện pháp tích cực thúc đẩy quá trình khai phá và định cư vùng này.

**Về quy mô sở hữu**

Quy mô sở hữu ruộng đất công được xem xét ở từng loại hình ruộng đất. Trong đó:

Quan điền là 75 mẫu chia làm 3 sở giao cho các cơ binh canh tác ở 2 thôn Bình An thuộc tổng Hà Thanh và thôn Sa Kỳ thuộc tổng Thanh Di, nộp cho hằng năm khoảng 1725 thăng thóc tương đương 4657,5kg thóc[1], bình quân khoảng 62,1 kg thóc/mẫu. Mức thuế đó phản ánh quy mô nhỏ về sở hữu diện tích quan điền.

Quan thổ có tổng cộng 34 sở trồng tiêu vốn thuộc sở hữu của 30 chủ, bình quân khoảng 0,94 mẫu/người. Qua đó, thể hiện quy mô sở hữu quan thổ là nhỏ lẻ, đồng thời phản ánh quan thổ chủ yếu là chuyển đổi hình thức sở hữu đối với các sở đất vườn tiêu đã bị bỏ hoang.

Công điền ở huyện Hà Châu tập trung ở 2/44 xã, thôn chiếm 4,55% và công thổ có ở 23/44 chiếm 52,27% tổng số xã, thôn của huyện.

[1] Theo Vũ Huy Phúc (1979), *Tìm hiểu chế độ ruộng đất Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.28: *định chuẩn mức thuế dưới triều Minh Mạng, sơn điền huyện Hà Châu là 23 thăng thóc/mẫu*. Vậy, số lượng thóc quan điền phải nộp hằng năm là 75 mẫu x 23 thăng = 1725 thăng thóc. Quy đổi đơn vị, 1 thăng tương đương 20 lít hoặc 2,7kg, với 1725 thăng thóc tương ứng 4657,5 kg thóc.

**Bảng 3.** *Số xã, thôn có công điền, công thổ*

*Đơn vị tính. xã, thôn*

| TT | Tổng | Tổng số xã, thôn | Công điền | | Công thổ | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Có | Tỉ lệ % | Có | Tỉ lệ % |
| 1 | Hà Nhuận | 5 | - | 0 | 3 | 60 |
| 2 | Hà Thanh | 11 | 2 | 18,18 | 10 | 90,91 |
| 3 | Nhuận Đức | 7 | | 0 | - | 0 |
| 4 | Phú Quốc | 10 | | 0 | 9 | 90 |
| 5 | Thanh Di | 11 | - | 0 | 1 | 9,09 |
| **Tổng cộng** | | **44** | **2** | **4,55** | **23** | **52,27** |

*Nguồn: Địa bạ huyện Hà Châu năm Minh Mạng thứ 17 (1836)*

Theo đó, huyện Hà Châu có 3 sở công điền tập trung ở tổng Hà Thanh với diện tích là 15.3.11.4 mẫu, bình quân diện tích sở hữu là 5 mẫu/sở.

Kết quả thống kê phản ánh sự chênh lệch giữa các xã, thôn sở hữu công thổ. Trong đó:

Tổng Hà Nhuận có 3/5 thôn có công thổ chiếm 60% tổng số thôn của tổng. Bình quân diện tích công thổ là 0.9 mẫu/thôn.

Tổng Hà Thanh có 10/11 thôn có công thổ chiếm 90,91% số xã, thôn của tổng. Bình quân diện tích công thổ là 1.9 mẫu/thôn.

Tổng Phú Quốc có 9/10 thôn có diện tích công thổ chiếm 90% số thôn của tổng. Bình quân diện tích công thổ là 1.2 mẫu/thôn.

Tổng Thanh Di có 1/11 thôn có diện tích công thổ chiếm 9,09% số thôn của tổng. Bình quân diện tích công thổ là 1.8 mẫu/thôn.

Theo đó, mức bình quân sở hữu công thổ ở huyện Hà Châu là 1.5mẫu/thôn.

Nhìn chung, bình quân diện tích ruộng đất công của huyện Hà Châu ở mức nhỏ và manh mún. Qua đó cho thấy, việc thực hiện chính sách công điền, công thổ ở huyện Hà Châu vào nửa đầu thế kỉ XIX của triều Nguyễn chưa đạt hiệu quả cao, như nhận xét của tác giả Trần Thị Thu Lương *"ruộng đất công ở Nam Bộ tái lập và phát triển dưới ý chí của nhà nước phong kiến trong bối cảnh ruộng đất tư đã tồn tại hoàn toàn tự do hơn hai thế kỷ khẩn hoang"* [3, tr.188]. Do vậy, diện tích và quy mô sở hữu ruộng đất công ở huyện Hà Châu rất ít và nhỏ trong cơ cấu ruộng đất công toàn tỉnh Hà Tiên.

Ở khía cạnh khác, sở hữu ruộng đất công ở huyện Hà Châu có quy mô nhỏ lẻ, có thể là do nhà nước không can dự sâu để tạo ra diện tích ruộng đất công lớn ở Nam Kỳ hay thực hiện nhưng không thành công? Một báo cáo của Kinh Lược sứ Trương Đăng Quế cho rằng *"Vì Nam Kỳ chưa chất tệ hại đã lâu, cường hào cậy mạnh, bá chiếm, người nghèo không đất cắm dùi"* [5, tr.915]. Qua đó xét thấy, sự đánh giá của Kinh Lược sứ Trương Đăng Quế về tình hình ruộng đất ở Nam Kỳ chưa thực tế vì nơi đây có quỹ đất đai lớn, dân cư thưa thớt, nhất là ở vùng biên giới như Hà Châu.

**Một số nhận xét**

***Ruộng đất công ở huyện Hà Châu có sự chênh lệch lớn trong phân phối sở hữu.***

Qua phân tích 44 địa bạ huyện Hà Châu cho thấy, ruộng đất công có sự chênh lệch về diện tích khá lớn: tổng Hà Nhuận có 2,7 mẫu trong khi đó tổng Hà Thanh có 109 mẫu, sự chênh lệch diện tích gấp 40 lần.

Sự chênh lệch thể hiện ở cơ cấu diện tích giữa các loại hình ruộng đất: diện tích quan điền, quan thổ là 108 mẫu; diện tích ruộng đất công là 50 mẫu. Chênh lệch gấp 2 lần về diện tích và tỉ lệ diện tích.

Sự chênh lệch được thể hiện trong phân phối diện tích giữa công điền và công thổ ở các tổng thuộc huyện Hà Châu. Công điền chỉ tập trung ở 2 xã, thôn của tổng Hà Thanh, trong khi đó diện tích công thổ được phân phối đều hơn ở các tổng.

Do đặc điểm tự nhiên của vùng Hà Châu tuy đa dạng về địa hình nhưng phần lớn là đồi núi, ít sông ngòi nên quá trình khai khẩn đất đai còn hạn chế. Bên cạnh đó, vùng đất biên giới này có nhiều biến động do chịu ảnh hưởng bởi các cuộc xung đột trong nước và những lần tấn công của quân Xiêm, gần nhất là năm 1833 nên đời sống dân cư không ổn định. Vì thế, huyện Hà Châu trong nửa đầu thế kỉ XIX không đáp ứng đủ nguồn nhân lực cho quá trình khai hoang, mở rộng diện tích canh tác. Chính vì vậy, sự chênh lệch lớn về phân phối diện tích ruộng đất là điều tất yếu.

***Ruộng đất công không chiếm ưu thế trong cơ cấu sở hữu ruộng đất ở huyện Hà Châu.***

Nhìn chung diện tích ruộng đất công chiếm tỉ lệ nhỏ trong cơ cấu ruộng đất của huyện (21,48%). So với tỉ lệ diện tích ruộng đất công của huyện Kiên Giang và huyện Long Xuyên thuộc tỉnh Hà Tiên là 96,90% và 94,09%, toàn tỉnh Hà Tiên là 77,10% [2, tr.150] cao nhất Nam Kỳ. Đây là nét đặc trưng trong sở hữu ruộng đất của huyện Hà Châu. Vì đây là vùng đất đã được khai khẩn từ cuối thế kỉ XVII do công lao của Mạc Cửu. Sang nửa đầu thế kỉ XIX, tuy huyện Hà Châu chịu nhiều ảnh hưởng bởi các biến động xã hội nhưng quá trình tư hữu hóa ruộng đất vẫn có xu hướng phát triển. Do vậy, cần xem xét lại tính hiệu quả và tính thực tiễn của chính sách công điền công thổ được triều Nguyễn áp ở Nam Bộ nói chung và huyện Hà Châu nói riêng.

***Tình hình sở hữu ruộng đất công ở huyện Hà Châu nửa đầu thế kỉ XIX phản ánh quá trình xác lập và thực thi chủ quyền đối với phần lãnh thổ Tây Nam Việt Nam dưới triều Nguyễn.***

Nghiên cứu về tình hình ruộng đất ở Hà Châu được ghi nhận qua địa bạ năm Minh Mạng thứ 17 (1836) không chỉ nhằm phân tích tình hình sở hữu đất đai, mà còn góp phần khẳng định chủ quyền lãnh thổ quốc gia cả trên đất liền lẫn hải đảo ở Tây Nam Việt Nam trong mối quan hệ với Chân Lạp nửa đầu thế kỷ XIX. Đồng thời, cho thấy tiến trình thực thi chủ quyền của dân tộc Việt Nam đối với các phần lãnh thổ này luôn được diễn ra thường xuyên và không có sự gián đoạn. Điều đó được thể hiện qua việc khai hoang mở rộng diện tích canh tác, tổ chức các hoạt động kinh tế và việc nộp tô thuế, hoa lợi dưới sự quản lý chặt chẽ của triều Nguyễn.

## KẾT LUẬN

Qua phân tích 44 đơn vị địa bạ huyện Hà Châu cho thấy sự tồn tại của ruộng đất thuộc sở hữu nhà nước với hai loại hình cơ bản: quan điền, quan thổ và công điền, công thổ với diện tích và quy mô sở hữu có sự chênh lệch khác nhau. Tuy nhiên, ruộng đất công vẫn chiếm tỉ lệ nhỏ so với ruộng đất tư trong cơ cấu sở hữu ruộng đất ở huyện Hà Châu. Điều đó phản ánh xu hướng phát triển mạnh về tư hữu ruộng đất ở huyện Hà Châu nửa đầu thế kỉ XIX. Qua đó còn phản ánh quy mô sở hữu ruộng đất nhỏ lẻ và chưa có sự tập trung cao để có thể tạo ra sự chuyển đổi mạnh mẽ trong nông nghiệp. Thực trạng sở hữu nhỏ lẻ về ruộng đất ở huyện Hà Châu là sản phẩm của hoàn cảnh tự nhiên và xã hội nơi đây. Đến giữa thế kỉ XIX, với những chính sách khai khẩn đất đai của triều Nguyễn đã gia tăng lực lượng lao động và mở rộng diện tích canh tác đã tạo cơ sở cho nông nghiệp ở huyện Hà Châu phát triển tương đối ổn định hơn. Nguồn tư liệu địa bạ huyện Hà Châu đã góp phần quan trọng vào việc khẳng định chủ quyền lãnh thổ quốc gia cả trên đất liền lẫn hải đảo ở vùng Tây Nam Việt Nam trong mối quan hệ với Chân Lạp ở nửa đầu thế kỉ XIX.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Minh Đạt, (2008), *Nghiên cứu Hà Tiên*, Nxb Trẻ - Tạp chí Xưa & Nay, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Đình Đầu, (2016), *Chế độ công điền công thổ trong lịch sử khẩn hoang lập ấp ở Nam Kỳ lục tỉnh*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Trần Thị Thu Lương, (1994), *Chế độ sở hữu và canh tác ruộng đất ở Nam Bộ nửa đầu thế kỉ XIX*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
4. Quốc sử quán triều Nguyễn, (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, bản dịch Viện Sử học, tập 5, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
5. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam thực lục*, bản dịch Viện Sử học, tập 4, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Trung tâm lưu trữ quốc gia I, 44 địa bạ của các xã, thôn thuộc huyện Hà Châu, tỉnh Hà Tiên năm 1836: Hoa Giáp thôn (kí hiệu 16527:6), Tiên Hưng thôn (16447:5), Tiên Hưng Tây thôn (16450:8), Tiên Long thôn (16443:9), Tiên Phước thôn (16449:4), Bình An thôn (16518:7), Hòa Mỹ Đông thôn (16529:4), Hòa Thuận thôn (16432:4), Mỹ Đức xã (16433:11), Tân Thạnh thôn (16442:7), Thạnh Long thôn (16452:5), Thuận An thôn (16453:17), Tiên Mỹ thôn (16444:4), Tiên Quán xã (16448:5), Tiên Thái thôn (16446:4), Vy Sơn thôn (16456:5), Cổ Tham xã (16427:6), Đôn Hậu thôn (16429:5), Hòa Luật thôn (16528:9), Lộc Trĩ thôn (16532:8), Mụ Sơn thôn (16435:4), Nhượng Lộ thôn (16438:6), Tầm Lai thôn (16440:5), An Thái thôn (16516:4), Cẩm Sơn thôn (16426:4), Dương Đông thôn (16526:6), Hàm Ninh thôn (16431:5),

Mỹ Thạnh thôn (16434:4), Tân Tập thôn (16441:4), Phú Đồng thôn (16538:5), Phước Lộc thôn (16439:4), Thái Thạnh thôn (16451:5), Tiên Tình thôn (16445:5), Cần Thu thôn (16523:5), Côn Văn thôn (16428:6), Dương Hòa thôn (16430:14), Mông Mậu xã (16436:13), Nam An thôn (16437:5), Nam Hoa thôn (16537:5), Sa Kỳ thôn (16543:11), Thuận Đức thôn (16454:9), Trà Câu thôn (16568:6), Trác Việt thôn (16565:6), Tư Nghĩa thôn (16455:7), Hà Nội

SUMMARY

**OWNERSHIP SITUATION PUBLIC FIELD-LAND IN HA CHAU DISTRICT, HA TIEN PROVINCE THROUGH STUDYING CADASTRAL REGISTERS OF MINH MANG DYNASTY 17 (1836)**

**Bui Hoang Tan***
*Can Tho University*

Ha Chau district, Ha Tien province is one of the new lands to be explored but the area of cultivation is not much. Through cadastral registers of Nguyen dynasty, it has contributed to reflect the features of the public land ownership structure of Ha Chau district in terms of area and scale of ownership. In another perspective, this paper would be significant in suggesting new study on the national sovereignty in the Southwest Vietnam frontier in the relationship with Chan Lap and Siam in the first half of the 19th century.

**Key words**: *Ha Chau district, Ha Tien province, cadastral registers, field-land, Minh Mang dynasty*

*Ngày nhận bài: 24/8/2017; Ngày phản biện: 14/9/2017; Ngày duyệt đăng: 29/12/2017*

* *Tel: 01667700588; Email. bhtan@ctu.edu.vn*